**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: Toán KHỐI: 7**

**TUẦN 13**

**PHẦN ĐẠI SỐ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **TIẾT 25:** **ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH**  **1) Định nghĩa:**  Nếu đại lượng y liên hệ với đại lượng x theo công thức : y = hay xy = a (với a là hằng số khác 0) thì ta nói y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ a.  **VD:**  a) Nếu y = thì ta nói y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ là 2.  b) Nếu y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ là – 3 thì ta viết y =  c) Nếu y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ là – 3,5 thì y = hay x =  Khi đó ta nói x tỉ lệ nghịch với y theo hệ số tỉ lệ là – 3,5  **Chú ý** :   * Khi đại lượng y tỉ lệ nghịch với x thì x cũng tỉ lệ nghịch với y. Ta nói hai đại lượng đó tỉ lệ nghịch với nhau.   **2)Tính chất** **:**  Nếu hai đại lượng tỉ lệ nghịch với nhau thì:   * Tích hai giá trị tương ứng của chúng luôn không đổi (bằng hệ số tỉ lệ) * Tỉ số hai giá trị bất kỳ của đại lượng này bằng nghịch đảo của tỉ số hai giá trị tương ứng của đại lượng kia.   VD: Nếu ta có x và y tỉ lệ nghịch với nhau thì x1.y1 = x2.y2 = …= a. Áp dụng tính chất tỉ lệ thức ta được =.....  **Bài tập áp dụng:**  **Bài 12 /SGK tr 58**  a) Hệ số tỉ lệ là : a = x.y = 8.15=120  b) Biểu diễn y theo x: y =  c) Với x= 6 thì y = = 20  Với x = 10 thì y = = 12  **TIẾT 26: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH**  **Bài 1**: bài 13, 14 SGK / 58  **Bài 2:** Một ôtô đi quãng đường 135 km với vận tốc v (km/h) trong thời gian là t(h). Hãy lập bảng giá trị của t tương ứng với các giá trị sau của v: 20; 30; 45; 60; 75.  **Bài 3:** Một hình chữ nhật có diện tích 80 cm2.  a) Hỏi chiều rộng x (m) và chiều dài y (m) liên hệ với nhau qua công thức nào?  b) x và y có phải là hai đại lượng tỉ lệ nghịch với nhau hay không? vì sao?  c) Lập bảng các giá trị của y tương ứng với các giá trị sau của x: 8; 10; 16; 20; 25.  **Bài 4:** Cho hai đại lượng tỉ lệ nghịch x và y. x1 vàx2 là hai giá trị của x, y1 và y2 là hai giá trị của y.  a) Biết x1 = 5, x2 = 2 và y1 + y2  = 21. Tính y1 và y2 ?  b) Biết x1 = 3, x2 = 2 và 2y1 + 3y2  = -26. Tính y1 và y2 ? |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | HS tự thực hiện bài tập 14, 15 SGK/58. |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | Nắm vững các khái niệm tỉ lệ nghịch và giải được một số dạng toán tỉ lệ nghịch thường gặp. |

**PHẦN HÌNH HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **Tiết 25 : TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ HAI CỦA TAM GIÁC**  **CẠNH - GÓC - CẠNH ( C - G - C)**  **1. Vẽ tam giác biết hai cạnh và góc xen giữa:**  **Bài toán**: Vẽ tam giác ABC biết AB = 2cm, BC=3cm, góc B = 700.  **HD:**   * Vẽ góc xBy = 700.   B  A  C  y  x   * Trên tia Bx lấy điểm A sao cho BA = 2cm.   Trên tia By lấy điểm C sao cho BC = 3cm.   * Nối AC ta được tam giác ABC thỏa   yêu cầu đề bài.  **Lưu ý:** Ta gọi góc B là góc xen giữa  hai cạnh BA và BC.  **2. Trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh**  Vẽ thêm A’B’C’ có: A’B’=2cm, , B’C’=3cm.  B’  A’  C’  y  x   * Hs tự thực hiện. * Em có nhận xét gì về cách vẽ   tam giác ABC so với cách vẽ tam giác A’B’C’?   * Tam giác ABC có bằng   tamgiácA’B’C’ hay không ?  **Tính chất:**  Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam gáic đó bằng nhau.  Cụ thể:  Nếu ABC và A’B’C’ có:  AB = A’B’,    BC = B’C’  thì ABC=A’B’C’ (c-g-c).  **3. Hệ quả:** Nếu hai cạnh của tam giác vuông này bằng hai cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau.  **Tiết 26 : LUYỆN TẬP TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ HAI**  **CỦA TAM GIÁC (C - G - C)**  **Bài 1:** Vẽ tam giác ABC biết góc A = 900 và AB = AC =4cm. Tính góc B và góc C.    **Bài 2:**  Cho hình vẽ. Chứng tỏ rằng tam giác ACB = ACD.  1  2  D  C  B  A  **Bài 3:** Cho góc xAy. Trên tia Ax lấy điểm B, trên tia Ay lấy điểm D sao cho AB = AD. Tiếp tục trên tia Bx lấy điểm E, trên tia Dy lấy điểm lấy điểm C sao cho BE = DC.  a) Vẽ hình bài toán trên.  b) Chứng minh rằng tam giác ABC bằng tam giác ADE.  **Bài 4:** Làm các bài tập 27, 28 SGK / 119 - 120    . |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | Hs tự thực hiện các bài tập 25, 26 SGK / 118 - 119 |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | - Nắm vững tính chất của mục 2 tiết 25. |